TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2024
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan, bà Phùng Thị Chiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1996 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Bạch Công Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Cua Chu, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bạch Công Q kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Cua Chu, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q chơi bời dẫn đến nợ nần, chị đã khuyên bảo nhưng không được. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Bạch Công Q.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bạch Trà M, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Bạch PA, sinh ngày 19/7/2014. Nguyện vọng của chị khi ly hôn, chị xin nuôi các cháu, tuy nhiên các cháu đều đã lớn, các cháu ở với ai, chị tôn trọng quyết định của các cháu.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận là không có.

- Về nợ chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án, bị đơn là anh Bạch Công Q khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Cua Chu, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 do làm ăn kinh tế thất bại, áp lực kinh tế, nợ nần nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh cho rằng việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh do suy nghĩ chưa thấu đáo, anh mong muốn Tòa án H giải để vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con.

- Về con chung: Anh Q cũng thừa nhận, vợ chồng có hai con chung là cháu Bạch Trà M, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Bạch PA, sinh ngày 19/7/2014.

- Về tài sản chung: Anh Q không trình bày.

- Về nợ chung: Anh Q khai có nợ nhưng không khai nợ cụ thể cá nhân, tổ chức nào.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2024, các cháu Bạch Trà M, Bạch PA thể hiện quan điểm: Trong trường hợp chị Hoà, anh Q ly hôn thì nguyện vọng của các cháu muốn được ở cùng chị H.

* Tại phiên tòa, anh Bạch Công Q vắng mặt, chị Nguyễn Thị Minh H có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q đã hết, chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bạch Công Q.

- Về con chung: Chị H xin nhận nuôi các con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận là không có.

- Về công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bạch Công Q.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Bạch Trà M, sinh ngày 16/10/2012 và Bạch PA, sinh ngày 19/7/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu, anh Q đang vắng mặt nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Do anh Bạch Công Q vắng mặt nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm Q giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thưởng trú trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm Q theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Bạch Công Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Q đã có bản tự khai gửi cho Tòa án thể hiện quan điểm, ý chí của mình yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, sau đó anh Q bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho Tòa án biết, việc anh Q vắng mặt là thể hiện sự trốn tránh. Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

21. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H, anh Bạch Công Q kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì ngày 20/5/2013. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh Q chơi bời dẫn đến mắc nợ. Nguyên nhận theo Q là do làm ăn kinh tế thua lỗ, áp lực nợ nần nên chị H xin ly hôn với anh. Chị H cương quyết xin ly hôn, anh Q mong muốn Tòa án H giải để vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con nhưng anh Q không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Mặt khác, trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án, anh Q bỏ đi khỏi địa phương thể hiện sự trốn tránh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bạch Công Q là phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Bạch Công Q có hai con chung là cháu Bạch Trà M, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Bạch PA, sinh ngày 19/7/2014. Hiện tại hai cháu đang ở với chị H, nguyện vọng của chị H là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Trà M và PA có nguyện vọng ở với chị H. Xét nguyên vọng nuôi con của chị H là chính đáng, mặt khác anh Q hiện đang vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, HĐXX áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Giao cháu Bạch Trà M và Bạch PA cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q đến khi có quyết định khác thay đổi.

2.5. Về tài sản chung, công nợ chung: Do anh Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và công nợ chung trong vụ án này. Khi nào chị H, anh Q có yêu cầu giải quyết nội dung này thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Bạch Công Q. Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Bạch Công Q.

2. Về con chung: Giao cháu Bạch Trà M, sinh ngày 16/10/2012 và cháu Bạch PA, sinh ngày 19/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trà M và cháu PA đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bạch Công Q cho đến khi các cháu Trà M, PA đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 03/6/2024 theo biên lai số 0014178.

5. Q kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bạch Công Q có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng